

Số: /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước
giai đoạn 2026-2030 của thành phố Hà Nội**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Chương trình số 01-CTr/TU ngày 29/11/2025 của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội XVIII Đảng bộ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Công văn số 4625/BNV-CCHC ngày 02/7/2025 của Bộ Nội vụ về xây dựng kế hoạch cải cách hành chính và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 3073/TTr-SNV ngày 13/5/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2026-2030 của thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, cơ quan tương đương Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- BCĐ ĐMST, PTKH, CDS Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- BCĐ PTKHĐMST, CDS, CCHC và ĐA 06 TP;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Vụ CCHC - Bộ Nội vụ;
- VPUB TP: các PVP, các phòng CM;
- Trường ĐTCB LHP; các TT Chính trị KV thuộc Thành phố;
- Cơ quan Báo và PTTH HN; Trung tâm TT, DL và CNS Thành phố; Báo ANTĐ; Trang tin TT CCHC NN Thành phố;
- Lưu: VT, SNV_(CCHC), NCNgân.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Đại Thắng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính nhà nước của thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2030 *(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND Thành phố)*

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030, Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026-2030, UBND thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước của Thành phố giai đoạn 2026-2030 như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Tiếp tục quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, các đột phá, nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026-2030 và Nghị quyết Đại hội lần thứ XVIII Đảng bộ Thành phố, Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 29/11/2025 về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025-2030.

- Kịp thời khắc phục triệt để những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện CCHC giai đoạn 2021-2025 của thành phố Hà Nội.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu và hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị; tăng cường đổi mới sáng tạo, hành động quyết liệt, nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả CCHC, để phục vụ người dân, tổ chức tốt hơn, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô đến năm 2030.

- Cải thiện, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác CCHC và sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước Thành phố (SIPAS).

- Tiếp tục tinh gọn tổ chức bộ máy chính quyền các cấp; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chính quyền địa phương hai cấp; đổi mới quản trị chính quyền theo hướng hiện đại, trách nhiệm giải trình cao; xây dựng bộ máy chính quyền Thủ đô tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh phân quyền; đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo gắn với chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo.

Trọng tâm của CCHC là cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính (TTHC), hoàn thiện bộ máy, chế độ công vụ, đẩy mạnh chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước.

2. Các chỉ tiêu chung

2.1. Giai đoạn 2026-2027

- Xây dựng, ban hành các văn bản và triển khai thực hiện Luật Thủ đô năm 2026; hoàn thiện khung pháp lý, cơ chế đặc thù cho Hà Nội, bảo đảm cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ, ổn định, khả thi cho bộ máy chính quyền hoạt động thông suốt, liên tục, hiệu lực và hiệu quả.
- Hoàn thiện các cơ chế, chính sách về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm kịp thời, đúng chủ trương của Trung ương.
- Hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp, trường học, cơ sở y tế, doanh nghiệp nhà nước thuộc Thành phố.
- 100% các sở, ban, ngành Thành phố, chính quyền cấp xã đạt cấp độ 3 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.
- 100% TTHC thuộc Thành phố có đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công (DVC) trực tuyến toàn trình trên Cổng DVC quốc gia.
- 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng DVC trực tuyến.
- Chỉ số SIPAS đạt tối thiểu 89%, trong đó mức độ hài lòng của người dân về cung cấp DVC, nhất là y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 87%.

2.2. Giai đoạn 2028-2030

- 100% các văn bản pháp luật của Thành phố được ban hành và triển khai đảm bảo công bằng, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch và khả thi theo đúng quy định của Trung ương.
- Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ mới.
- Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp đạt tối thiểu 95%, trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.
- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết TTHC, DVC đạt 90%.
- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán DVC của Thành phố đạt 90%.
- 100% các Sở, ban, ngành, UBND cấp xã đạt cấp độ 4, trong đó 90% đạt cấp độ 5 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.
- 100% cơ quan nhà nước thuộc Thành phố cung cấp dữ liệu mở đúng chuẩn.
- Giá trị thanh toán không dùng tiền mặt đạt 30 lần GDP.

- Chỉ số chuyển đổi số (DTI) của Thành phố xếp trong nhóm 05 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước.

- Chỉ số SIPAS đạt tối thiểu 95%, trong đó mức độ hài lòng của người dân về cung cấp DVC, nhất là y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

(Các Sở, cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá chỉ tiêu CCHC tại Phụ lục I kèm theo).

3. Yêu cầu

- Xác định CCHC là một trong những giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị của các cấp chính quyền Thành phố. CCHC phải xuất phát từ lợi ích, nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

- Cải cách phải lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu cải cách; lấy sự hài lòng của người dân là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- Các ngành, các cấp phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, thông suốt từ trung ương đến địa phương. Quán triệt yêu cầu lấy liêm chính làm nền tảng, lấy hành động quyết liệt làm cam kết và lấy phục vụ nhân dân là mục tiêu tối thượng.

- Nghiêm túc quán triệt phương châm: Đổi mới tư duy, hành động quyết liệt; đề cao vai trò nêu gương, đoàn kết, thống nhất, phát huy sức mạnh tập thể, trách nhiệm người đứng đầu; công khai, minh bạch, cung cấp thông tin kịp thời để các tổ chức, cá nhân, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân biết, bàn, kiểm tra, giám sát; tham gia đóng góp xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh, góp phần xây dựng và phát triển Thủ đô “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”.

- Kế hoạch phải được tổ chức triển khai đồng bộ, toàn diện, thống nhất và nghiêm túc, bảo đảm thực chất, hiệu quả, có kiểm soát, không để xảy ra tình trạng triển khai manh mún, hình thức, cục bộ.

- Kế hoạch phải xác định rõ các nhiệm vụ, đề án quan trọng, có tính chất tiêu biểu, tầm ảnh hưởng lớn và phù hợp với định hướng chiến lược phát triển Thủ đô trong giai đoạn tới, tạo điểm nhấn cho phát triển Thủ đô thời kỳ 2026-2030, tác động lan tỏa đến phát triển kinh tế - xã hội, sự hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố.

- Kế thừa và phát huy những kinh nghiệm tốt trong CCHC của Thành phố giai đoạn vừa qua. Tăng cường nghiên cứu, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm cải cách của các thủ đô các quốc gia phát triển, của các tỉnh, thành phố trong cả nước; đẩy mạnh hợp tác với các cơ quan nghiên cứu trong và ngoài nước, huy động hiệu quả các nguồn lực về vốn, tri thức và công nghệ hỗ trợ cho quá trình CCHC của Thủ đô.

- Gắn chặt trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị với kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ CCHC. Lấy kết quả, hiệu quả CCHC là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá, quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong giai đoạn mới.

II. CÁC NHÓM NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

Các nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm được xây dựng nhằm cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, yêu cầu cụ thể nêu tại Phần 1. Trong đó, các nhóm nhiệm vụ, giải pháp là các chỉ số đo lường kết quả triển khai (**KPI triển khai**), có vai trò trực tiếp góp phần thực hiện và hoàn thành các **mục tiêu, KPI chiến lược** tại phần 1 của Kế hoạch; các nhóm giải pháp, nhiệm vụ CCHC được sắp xếp theo nhóm, lĩnh vực trọng tâm của công tác CCHC, phù hợp với nhóm, lĩnh vực CCHC tại Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về công tác CCHC giai đoạn 2026-2030; cụ thể như sau:

1. Công tác chỉ đạo điều hành

a) Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành nhằm triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các Chương trình, Kế hoạch của Thành phố về công tác CCHC để xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch, hiệu quả.

b) Thường xuyên tổ chức truyền thông, tuyên truyền về CCHC theo nhiều hình thức đa dạng, phong phú, gắn với phát động phong trào thi đua, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

c) Chủ động tìm kiếm, phát hiện và nhân rộng các mô hình, giải pháp, cách làm hay, hiệu quả trong công tác CCHC.

d) Đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành, đánh giá CCHC gắn với chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo, xây dựng văn hóa số trong các cơ quan nhà nước; thay đổi tư duy, thói quen làm việc từ truyền thống sang môi trường số; chuyển từ hành chính quản lý sang hành chính phục vụ, quản trị thông minh; chuyển mạnh từ tư duy quản lý sang tư duy kiến tạo, phục vụ; chuyển trọng tâm sang công tác phòng ngừa, cảnh báo vi phạm gắn với đổi mới công tác giám sát thường xuyên, dựa trên dữ liệu theo thời gian thực; xây dựng cơ chế giám sát hiệu quả, có khả năng cảnh báo sớm và phòng ngừa vi phạm.

đ) Tăng cường trách nhiệm giải trình và cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu, từng cán bộ, công chức, viên chức trong tiếp nhận, xử lý công việc hành chính; xử lý nghiêm tình trạng chậm trễ, thiếu trách nhiệm, gây phiền hà trong giải quyết công việc hành chính với người dân, tổ chức; đồng thời công khai, minh bạch kết quả xử lý, các phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức theo quy định pháp luật.

e) Tăng cường kỷ cương, kỷ luật và đạo đức công vụ, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhất là người đứng đầu, sâu sát, lựa chọn trúng, đúng và tập trung giải quyết dứt điểm khó khăn, điểm nghẽn; tổ chức triển khai các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Thành ủy Hà Nội, UBND Thành phố; việc thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

f) Kiểm tra CCHC, kiểm tra công vụ hằng năm theo hình thức đột xuất, kiểm tra theo chuyên đề; chú trọng tái kiểm tra việc khắc phục tồn tại, khuyết điểm được chỉ ra từ đợt kiểm tra trước; những vấn đề ảnh hưởng đến kết quả chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số SIPAS của Thành phố.

2. Cải cách thể chế

a) Xác định xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật và kiểm tra, giám sát việc tổ chức thi hành pháp luật là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, thường xuyên của Thành phố. Thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật, các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, "lợi ích nhóm" trong xây dựng và thi hành pháp luật.

- Tiếp tục đột phá xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật của Thành phố, giải phóng mọi nguồn lực cho phát triển; coi đây là “đột phá của đột phá”, lợi thế cạnh tranh của Thủ đô.

- Hoàn thành xây dựng, ban hành các văn bản triển khai thực hiện Luật Thủ đô năm 2026; tăng cường phân cấp, phân quyền rõ ràng kèm theo trách nhiệm và kiểm soát; huy động, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, nhất là nguồn lực văn hóa, con người, tài nguyên nhân văn, tài nguyên đất đai, tài nguyên số.

b) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định liên quan đến đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học và chuyển đổi số theo hướng tạo cơ chế, chính sách đột phá, đặc thù cho Thủ đô, để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

c) Tăng cường theo dõi tình hình thi hành pháp luật; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, bất cập, không còn phù hợp thực tiễn; nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện nghiêm minh, thống nhất, hiệu quả trên địa bàn Thành phố.

d) Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Thành phố theo hướng khoa học, hiện đại, chuyên nghiệp, tăng cường tham vấn ý kiến chuyên gia, tổ chức và người dân, bảo đảm pháp luật minh bạch, nhất quán, ổn định và có tính dự báo cao.

e) Đổi mới phương thức phổ biến, giáo dục pháp luật theo hướng ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, đa dạng hóa hình thức truyền thông chính sách, pháp luật; tăng cường phổ biến, truyền thông các chính sách có tác động lớn đến người dân, doanh nghiệp ngay từ giai đoạn dự thảo.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a) Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các quy định TTHC, nhất là các TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm theo đúng quy định của Trung ương, không phát sinh các yêu cầu, điều kiện TTHC mới và phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

b) Đẩy mạnh thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC gắn với sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và dựa trên dữ liệu.

- Tiếp tục rà soát, đề xuất, kiến nghị loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo, không còn phù hợp, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai, thành phần hồ sơ yêu cầu chứng thực và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp, ưu tiên cắt giảm nhóm TTHC yêu cầu xác nhận hoặc xin xác nhận, nhóm thủ tục yêu cầu thông báo hoặc báo cáo, trên cơ sở khai thác, sử dụng có hiệu quả các dữ liệu có sẵn trên các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Tập trung sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 và Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ, Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ và các nghị quyết khác liên quan đến đầu tư, kinh doanh để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tháo gỡ các rào cản, nút thắt về thủ tục để tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế trên địa bàn Thủ đô.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.

- Tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC nội bộ trong cơ quan, đơn vị, giữa các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố: Thường xuyên rà soát, công bố kịp thời, đầy đủ các TTHC nội bộ; tổ chức thực thi các phương án đơn giản hóa TTHC theo đúng lộ trình được Thành phố phê duyệt; tái cấu trúc quy trình thủ tục, tăng kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành và nâng cao năng suất lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố.

c) Đổi mới toàn diện việc tiếp nhận, giải quyết TTHC, cung cấp DVC.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, công bố, công khai minh bạch kịp thời, đầy đủ các TTHC theo quy định.

- Đẩy mạnh thực hiện giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên cơ sở rà soát, tăng cường tái cấu trúc quy trình, khai thác có hiệu quả các dữ liệu đã được số hóa và các biểu mẫu điện tử tương tác để cung cấp DVC trực tuyến toàn trình.

- Triển khai hiệu quả hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo mô hình tập trung, tích hợp trên Cổng DVC quốc gia, đảm bảo thống nhất, đồng bộ, dễ thực hiện, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí và tránh đầu tư trùng lặp.

- Hoàn thiện quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với các TTHC kết hợp với áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO được điện tử hóa khi xây dựng quy trình nội bộ giải quyết TTHC, quy trình TTHC nội bộ; tiếp tục triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định của Chính phủ.

- Tăng cường kiểm tra trách nhiệm thực hiện công vụ của công chức, viên chức trong giải quyết TTHC, cung cấp DVC cho người dân, doanh nghiệp.

4. Cải cách tổ chức bộ máy nhà nước

a) Tiếp tục tinh gọn bộ máy chính quyền các cấp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chính quyền địa phương hai cấp, bộ máy chính quyền ở Thủ đô tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đẩy mạnh phân quyền; đổi mới nội dung phương thức lãnh đạo gắn với chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo.

b) Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quy chế làm việc, các quy chế phối hợp liên thông và tổ chức bộ máy của các Sở, cơ quan tương đương Sở, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, rõ ràng, không chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ trên cơ sở cụ thể hoá các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, quy định pháp luật. Rà soát, sắp xếp tinh gọn các đầu mối tổ chức bên trong cơ quan, đơn vị ở Thành phố và cấp xã, bảo đảm tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đúng tinh thần chỉ đạo của Trung ương, Thành ủy.

c) Rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp, trường học, cơ sở y tế, doanh nghiệp nhà nước thuộc Thành phố theo đúng định hướng của Trung ương. Hoàn thành sắp xếp lại đầu mối bên trong các Hội quản chúng các cấp do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, sắp xếp các cơ quan báo, tạp chí, đơn vị sự nghiệp thuộc các tổ chức chính trị - xã hội cấp Thành phố theo các kết luận của Trung ương.

d) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm giữa cấp thành phố và cấp xã theo phương châm "địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm", xoá cơ chế "xin-cho", tăng trách nhiệm người đứng đầu, bảo đảm việc thực thi hiệu quả; tiếp tục đẩy mạnh phân, cấp phân quyền, ủy quyền gắn với kiểm soát quyền lực; đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc triển khai, nhất là việc triển khai các quy định mới về phân cấp, phân quyền, nhất là ở cấp cơ sở.

đ) Đánh giá 02 năm, 05 năm việc tổ chức thực hiện cơ chế chính sách, tổ chức bộ máy theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, trọng tâm vào các lĩnh vực: Tài chính - ngân sách, đất đai, quy hoạch, tổ chức bộ máy, cán bộ, chuyển đổi số, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo; từ đó kiến nghị Trung ương rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách quản lý nhà nước để nâng cao hiệu lực, hiệu quả vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp trên địa bàn Thành phố.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả Luật Cán bộ, công chức năm 2025 (sửa đổi) và Luật Viên chức năm 2025 (sửa đổi) và các quy định Chính phủ, Bộ, Ngành Trung ương liên quan.

b) Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế đặc biệt trong tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đãi ngộ cán bộ, công chức, viên chức theo tinh thần Kết luận số 205-KL/TW ngày 07/11/2025 của Bộ Chính trị, các quy định của Trung ương có liên quan, trong đó chú trọng xây dựng cơ chế vượt trội thu hút nhân tài theo tinh thần tại Chương trình số 01-CTr/TU ngày 29/11/2025 của Thành ủy. Nghiên cứu, xây dựng triển khai cơ sở dữ liệu của Thành phố về nhân tài có tích hợp với cơ sở

dữ liệu quốc gia về nhân tài Việt Nam; đồng thời có cơ chế theo dõi, đánh giá, sàng lọc thường xuyên, công khai, minh bạch.

c) Rà soát, xây dựng và hoàn thiện vị trí việc làm phù hợp với quy định về quản lý, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, người thực hiện chế độ hợp đồng của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức; trong đó xác định lĩnh vực và vị trí việc làm công chức, viên chức cần ưu tiên thu hút, trọng dụng người có tài năng, làm cơ sở cho việc tuyển dụng, bổ nhiệm, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.

d) Rà soát, đánh giá, sửa đổi, bổ sung quy định về chính sách chi thu nhập tăng thêm và tiền thưởng, đa dạng chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với Luật Thủ đô và các quy định hướng dẫn của Trung ương liên quan.

đ) Xây dựng chương trình, tài liệu, phương pháp bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm và khung năng lực của vị trí việc làm, gắn với thực hiện các đột phá chiến lược và 4 chuyển đổi: chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi nguồn lực, chuyển đổi cơ cấu, chú trọng nguồn nhân lực.

e) Đổi mới đánh giá, xếp loại hằng tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức trên phần mềm dựa trên dữ liệu số; thực hiện đồng bộ các quy định, quy chế về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, cho thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo nguyên tắc "có vào, có ra", "có lên, có xuống", đánh giá cán bộ thường xuyên, liên tục, đa chiều, theo kết quả, sản phẩm cụ thể.

f) Tăng cường kỷ cương, kỷ luật và đạo đức công vụ, nêu gương, hành động, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, sâu sát, lựa chọn trúng, đúng và tập trung giải quyết dứt điểm khó khăn, điểm nghẽn; đẩy mạnh kiểm tra công vụ, kiểm tra đột xuất, tái kiểm tra; kiên quyết, kiên trì phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; kịp thời thay thế những công chức, viên chức không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ để công việc chậm tiến độ, chất lượng không đảm bảo, vi phạm đạo đức công vụ, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đồng thời xử lý nghiêm các vi phạm.

6. Cải cách tài chính công

a) Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù theo Luật Thủ đô, Luật Ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

b) Tổ chức triển khai có hiệu quả quy định của Chính phủ về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước.

c) Rà soát, triển khai chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập sang tự chủ, khuyến khích đổi mới sáng tạo, tự chủ tài chính cho đơn vị sự nghiệp công lập, nâng mức tự chủ, gắn với lộ trình đổi mới tổ chức và hoạt động đơn vị sự nghiệp công; đẩy

manh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường; chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi thường xuyên.

- Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục và đào tạo. Hoàn thiện quy hoạch và hạ tầng giáo dục, thúc đẩy hình thành các ngành đào tạo, trường đại học, cao đẳng đạt chuẩn quốc tế. Tăng cường hợp tác giữa nhà trường, viện nghiên cứu và doanh nghiệp đào tạo nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu đột phá phát triển khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Xây dựng các Trung tâm hàng đầu về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo của quốc gia, là động lực thúc đẩy phát triển vùng và quốc gia dựa trên kinh tế tri thức, kinh tế số.

- Xây dựng một số bệnh viện Thành phố trở thành trung tâm y tế chuyên sâu, kiểm soát bệnh, cấp cứu ngoại viện nhanh chóng. củng cố, hoàn thiện và phát triển mạng lưới y tế dự phòng, bảo đảm đủ năng lực dự báo, giám sát và phát hiện bệnh sớm. Đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực y tế. Xây dựng hệ thống an sinh xã hội đa tầng, hiện đại, bao trùm, thích ứng linh hoạt, bền vững, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội. Không ngừng nâng cao phúc lợi xã hội, chất lượng cuộc sống Nhân dân; nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội; quan tâm xây dựng chính sách hỗ trợ cho các hộ cận nghèo; hỗ trợ vùng xa, đồng bào dân tộc, thu hẹp chênh lệch về trình độ phát triển giữa thành thị - nông thôn, mọi người dân đều được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản, thiết yếu, có chất lượng.

- Nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế, hợp tác phát triển toàn diện, sâu rộng; chú trọng các hoạt động hợp tác về giáo dục-đào tạo, khoa học và công nghệ, xúc tiến đầu tư, thương mại, quảng bá du lịch... tranh thủ cơ hội về vốn, công nghệ, kiến thức và kỹ năng quản lý để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và sản phẩm.

d) Tổ chức triển khai có hiệu quả các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công đã được Chính phủ quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025, Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 và các quy định có liên quan. Tăng cường đôn đốc, kiểm tra công tác quản lý, sử dụng tài sản công, đặc biệt là việc sắp xếp, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sau sắp xếp tổ chức bộ máy, vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

đ) Rà soát, ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện tích chuyên dùng; tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng theo quy định tại Nghị định số 155/2025/NĐ-CP ngày 16/06/2025 của Chính phủ, Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/06/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

e) Từng bước rà soát, cơ cấu lại thu, chi ngân sách của Thành phố theo hướng: bền vững, tăng thu từ khu vực sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh các giải pháp quản lý, khai thác nguồn lực tài chính từ đất đai, tài sản công; tập trung tái cơ cấu đầu tư công theo hướng bảo đảm tập trung có trọng tâm, trọng điểm, nâng cao hiệu quả, ưu tiên cho các dự án, công trình tạo động lực phát triển; lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư. Khai thác, quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn tài chính từ đô thị.

f) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, tăng cường thanh tra, giám sát và công khai minh bạch trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Rà soát, lập danh mục các nội dung về kết luận, kiến nghị thanh tra, kiểm tra, kiểm toán đến nay vẫn chưa hoàn thành, chưa được thực hiện; xác định rõ thời gian hoàn thành; đảm bảo không để tồn đọng những vụ việc cũ không được giải quyết.

- Tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong quá trình vận hành chính quyền địa phương 2 cấp “Làm quyết liệt ngay từ đầu, ngay từ khi bắt đầu vận hành”; nhất là kiểm soát, kiểm tra, giám sát, thanh tra việc thực thi quyền lực ở cấp xã mới, kiên quyết không để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; khắc phục triệt để tư tưởng trông chờ, ỷ lại, đùn đẩy, né tránh trong thực thi công vụ; tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm khắc, triệt để các vi phạm về đất đai, trật tự xây dựng, sử dụng đất không đúng mục đích, vi phạm về quản lý ngân sách...

7. Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Hoàn thiện thể chế

- Rà soát, điều chỉnh các văn bản của Thành phố liên quan (nếu có) đảm bảo phù hợp các quy định tại Luật Chuyển đổi số, Luật Trí tuệ nhân tạo, Luật An ninh mạng và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật của Trung ương

- Xây dựng Chiến lược dữ liệu Thành phố bảo đảm phù hợp với Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia và Từ điển dữ liệu dùng chung.

- Xây dựng, cập nhật danh mục các nền tảng số dùng chung của Thành phố.

- Xây dựng, triển khai các hướng dẫn của Trung ương lựa chọn, triển khai và tích hợp trợ lý ảo vào các nền tảng điều hành, tác nghiệp của bộ, ngành Trung ương.

b) Phát triển dữ liệu số, ứng dụng, nền tảng số và hạ tầng phục vụ cho phát triển Chính quyền số

- Hoàn thành xây dựng, nâng cấp, phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ thực hiện TTHC, cung cấp DVC.

- Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai; thực hiện số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.

- Phát triển các ứng dụng, các nền tảng số của Thành phố giúp nâng cao hiệu quả quản trị, chỉ đạo, điều hành trong hoạt động quản lý nhà nước.

- Tiếp tục nghiên cứu, ban hành và tổ chức triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách thu hút và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Xây dựng và triển khai Đề án Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin trong đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan nhà nước thuộc Thành phố giai đoạn 2026-2030.

- Phát triển, đẩy mạnh hoạt động Cổng Thông tin điện tử Thành phố và các kênh thông tin Thành phố đảm bảo tập trung, thống nhất và tuân thủ quy định cung cấp thông tin trên môi trường mạng theo quy định Luật Công nghệ thông tin, Luật Tiếp cận thông tin, Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.

III. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Thực hiện theo chế độ báo cáo định kỳ quy định tại Kế hoạch CCHC hàng năm. Các Sở, cơ quan tương đương Sở: Định kỳ tổng hợp kết quả triển khai nội dung CCHC thuộc lĩnh vực do cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chủ trì, tham mưu UBND Thành phố, gửi báo cáo chuyên đề về UBND Thành phố (qua Sở Nội vụ để tổng hợp).

IV. KINH PHÍ

Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác CCHC thuộc Kế hoạch được bố trí trong dự toán hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Giám đốc các Sở/Thủ trưởng các cơ quan tương đương Sở, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND Thành phố và Chủ tịch UBND các xã, phường

Căn cứ các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, triển khai toàn diện Kế hoạch CCHC, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Cụ thể hóa chỉ tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch CCHC này thành Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026-2030 (ban hành trước 30/6/2026; đồng thời gửi 01 bản về Sở Nội vụ) và Kế hoạch CCHC hàng năm của cơ quan, đơn vị; bố trí kinh phí triển khai thực hiện hàng năm (dự toán đính kèm theo Kế hoạch CCHC).

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Thành phố giao đảm bảo chất lượng, tiến độ, thời gian theo yêu cầu và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ Thành phố giao về Văn phòng UBND Thành phố và Sở Nội vụ (theo hướng dẫn của Văn phòng UBND Thành phố).

- Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền, quán triệt công tác CCHC gắn với Chủ đề công tác từng năm của Thành phố, chú trọng thông tin tuyên truyền tiện ích việc sử dụng DVC trực tuyến, các vấn đề liên quan trực tiếp tới đời sống dân sinh, các nội dung quy định về trách nhiệm của UBND cấp xã, chủ tịch UBND cấp xã

- Định kỳ hàng năm tổ chức thực hiện hội nghị đối thoại với người dân, tổ chức và doanh nghiệp về các vấn đề có liên quan tới giải quyết công việc của người dân, tổ chức và doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị.

Thường xuyên tổ chức lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp về chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công, nhất là các lĩnh vực, thủ tục liên quan đến các dịch vụ thiết yếu dân sinh.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm tra công vụ, kiểm tra CCHC hàng năm theo hình thức đột xuất, không báo trước, trong đó chú trọng kiểm tra những nội dung liên quan các nhiệm vụ cấp trên giao, việc khắc phục những vấn đề tồn tại, hạn chế từ những đợt kiểm tra trước; việc giải quyết TTHC liên quan đến lĩnh vực bức xúc dân sinh; việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết các kiến nghị, phản ánh của người dân, tổ chức liên quan đến việc giải quyết TTHC.

- Thực hiện nghiêm túc quy định việc đánh giá hằng tháng đối với cán bộ, công chức, viên chức; việc đánh giá hiệu quả và chất lượng công việc của các Trưởng phòng chuyên môn, Chủ tịch UBND cấp xã (theo định kỳ hằng tháng, quý, năm).

2. Trách nhiệm cụ thể của một số cơ quan, đơn vị

Ngoài việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch CCHC tại cơ quan, đơn vị, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm triển khai một số nội dung/nhiệm vụ cụ thể sau:

2.1. Sở Nội vụ

Là cơ quan thường trực của UBND Thành phố về CCHC, có trách nhiệm:

- Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2026-2030 và Kế hoạch hàng năm của Thành phố đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Tham mưu UBND Thành phố cập nhật, bổ sung các chỉ tiêu, nhiệm vụ mới khi Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 – 2030.

- Định kỳ, chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND Thành phố ban hành kế hoạch hàng năm triển khai thực hiện xác định chỉ số CCHC áp dụng trong nội bộ Thành phố và công bố công khai. Hướng dẫn UBND các xã, phường xây dựng và ban hành Chỉ số CCHC áp dụng nội bộ tại xã, phường.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND Thành phố các nội dung về: công tác chỉ đạo, điều hành, cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai công tác thông tin và tuyên truyền về CCHC.

- Định kỳ tham mưu UBND Thành phố tổ chức giao ban toàn Thành phố về CCHC; tổng kết việc thực hiện Kế hoạch CCHC nhà nước của Thành phố giai đoạn 2026-2030.

2.2. Văn phòng UBND Thành phố

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc phát triển, quản lý Hệ thống thông tin báo cáo Thành phố; Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc (iCabinet); Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh Thành phố - Hanoi IOC giai đoạn 2026-2030.

- Phát triển ứng dụng Cổng Thông tin điện tử Thành phố và các kênh thông tin thành phố; phát triển ứng dụng, tiện ích, trợ lý ảo hỗ trợ tổ chức, người dân thuận tiện tiếp cận khai thác thông tin trên Cổng Thông tin điện tử Thành phố, Trang thông tin CCHC Thành phố.

- Phối hợp Sở Nội vụ rà soát, tổng hợp kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ liên quan đến công tác CCHC Thành phố giao; nâng cấp Chuyên trang CCHC nhà nước của Thành phố; cập nhật “Cẩm nang” CCHC theo hình thức điện tử và các hình thức khác phù hợp, làm tài liệu hỗ trợ lãnh đạo cơ quan, đơn vị và người làm công tác CCHC.

2.3. Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu UBND Thành phố thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế; tham mưu triển khai công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố. Chủ trì triển khai nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách pháp luật đến người dân, tổ chức.

2.4. Sở Tài chính

- Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công; phối hợp với các sở ngành quản lý theo lĩnh vực trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách tài chính công.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu UBND Thành phố triển khai nhiệm vụ về: Quy định phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước và giải quyết TTHC lĩnh vực tài chính, quản lý tài sản công trên địa bàn Thành phố; Kế hoạch đầu tư cải tạo, xây dựng trụ sở làm việc, cung cấp trang thiết bị đảm bảo đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu CCHC trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị; tổng hợp báo cáo UBND Thành phố trình HĐND Thành phố bố trí kinh phí cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2026-2030 và Kế hoạch CCHC hàng năm.

2.5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu UBND Thành phố thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu UBND Thành phố triển khai các nhiệm vụ về xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 tại các cơ quan hành chính nhà nước thành phố Hà Nội.

- Theo dõi, tổng hợp, tham mưu, đề xuất nội dung, giải pháp, biện pháp tổ chức thực hiện hoàn thành chỉ tiêu xếp hạng về phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số của thành phố Hà Nội.

2.6. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất các nội dung thuộc ngành, lĩnh vực Sở tham mưu trong nội dung Cải cách tài chính công.

- Tham mưu đề xuất các nội dung, giải pháp, biện pháp tổ chức thực hiện hoàn thành chỉ tiêu Chỉ số SIPAS theo lĩnh vực giáo dục.

2.7. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất các nội dung thuộc ngành, lĩnh vực Sở tham mưu trong nội dung cải cách tài chính công.

- Tham mưu đề xuất các nội dung, giải pháp, biện pháp tổ chức thực hiện hoàn thành chỉ tiêu Chỉ số SIPAS theo lĩnh vực y tế.

2.8. Sở Văn hóa và Thể thao

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng văn hóa số trong các cơ quan nhà nước; thay đổi tư duy, thói quen làm việc từ truyền thống sang môi trường số; chuyển từ hành chính quản lý sang hành chính phục vụ, quản trị thông minh.

2.9. Thanh tra Thành phố

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong việc tham mưu, đề xuất các giải pháp tổ chức thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giám sát, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đề xuất kịp thời xử lý nghiêm khắc, triệt để các vi phạm nhất về đất đai, trật tự xây dựng, vi phạm về quản lý ngân sách, đầu tư, xây dựng...

2.10. Công an Thành phố

- Theo dõi, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ cải cách TTHC, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 của Thành phố.

- Theo dõi, tổng hợp, tham mưu, đề xuất nội dung, giải pháp, biện pháp tổ chức thực hiện hoàn thành chỉ tiêu liên quan đến thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu; dữ liệu mở đúng chuẩn; bảo đảm an ninh, an toàn bảo mật dữ liệu.

2.11. Trung tâm phục vụ Hành chính công Thành phố

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu UBND Thành phố thực hiện các nhiệm vụ về cải cách TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC, cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Theo dõi, tổng hợp, tham mưu, đề xuất nội dung, giải pháp, biện pháp tổ chức thực hiện hoàn thành chỉ tiêu liên quan đến đánh giá của người dân, doanh nghiệp về thực hiện TTHC.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giúp UBND Thành phố triển khai hoạt động kiểm soát TTHC; xây dựng, hướng dẫn triển khai quy trình giải quyết TTHC, TTHC nội bộ tại các Sở và cơ quan ngang Sở, cơ quan của Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn Thành phố, UBND các xã, phường; Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu giúp lãnh đạo UBND Thành phố tổ chức đối thoại trực tiếp giữa UBND Thành phố với tổ chức, doanh nghiệp về TTHC.

2.12. Các Sở, ngành theo lĩnh vực quản lý

Chủ trì, tham mưu đề xuất các nội dung, giải pháp, biện pháp tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu tại Mục 1. Mục tiêu, chỉ tiêu, yêu cầu và nội dung nhiệm vụ tại Mục II. Các nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm.

2.13. UBND các xã, phường

- Triển khai thực hiện đúng, đủ các quy định về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, đặc biệt là việc công khai, minh bạch về tài chính, quyết toán và dự toán ngân sách các cấp hàng năm; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Triển khai việc đánh giá, chấm điểm xác định kết quả Chỉ số CCHC hàng năm áp dụng trong nội bộ cơ quan, đơn vị và đơn vị cấp dưới trực thuộc.

3. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, các Ban Đảng Thành ủy (Ban Tổ chức, Ban Nội chính, Ban Tuyên giáo và Dân vận)

Phối hợp với UBND Thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai Kế hoạch này. Tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, tổ chức, theo chức năng được giao, xây dựng Kế hoạch triển khai nhiệm vụ định kỳ hàng năm, góp phần thực hiện các mục tiêu CCHC chung của Thành phố.

4. Đề nghị Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong Hà Nội và các Trung tâm Chính trị khu vực thuộc Thành phố

Chủ trì lồng ghép các nội dung CCHC vào các chương trình ngoại khóa, báo cáo chuyên đề tại các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

5. Các cơ quan báo chí, tuyên truyền (Cơ quan Báo và Phát thanh và Truyền hình Hà Nội, Báo An ninh Thủ đô, Trung tâm Truyền thông, Dữ liệu và Công nghệ số Thành phố, Trang tin CCHC nhà nước Thành phố)

Phối hợp với Sở Nội vụ, các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng chuyên mục, chuyên trang về CCHC trên báo, đài, báo điện tử; tuyên truyền, phổ biến sâu, rộng, có trọng tâm, trọng điểm, bằng nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về công tác CCHC; đồng thời giúp người dân, doanh nghiệp được tiếp cận dễ hiểu rõ hơn về các nội dung công tác CCHC gắn với chủ đề công tác năm của Thành phố./.